

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2025/HS-ST
Ngày: 27-3-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN - TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Phôi.
2. Ông Nguyễn Tân Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Phong - Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2025/HSST ngày 12/02/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2025/QĐXXST-HS ngày 12/3/2025 đối với bị cáo:

Đỗ Văn N; Giới tính: N1, sinh năm 1967 tại thành phố Q, tỉnh Bình Định; Nơi thường trú: H H, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Đỗ Ngọc T (đã chết) và bà Nguyễn Thị B (đã chết); Có vợ là Lê Thị Hồng C, sinh năm 1970, có một người con sinh năm 1990; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 30/12/2024 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Q thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh B; có mặt.

- Bị hại:

Anh Phan Trung D, sinh năm 1974; trú tại: C N, thành phố Q, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Trần Anh H, sinh năm 1977; trú tại: B N, thành phố Q, tỉnh Bình Định; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vì cần tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 16h00' ngày 16/5/2024, Đỗ Văn N phát hiện xe mô tô biển số: 77H7-1298 (nhãn hiệu Wave, loại xe Nữ, màu T1 - Đen - Bạc, số khung: 9036Y-490523, số máy: 09E-649047) của anh Phan Trung D để ở trên vỉa hè trước Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao thành phố Q địa chỉ D N, thành phố Q, không có người trông coi, xe không khóa cổ nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Nhón lén lút dắt trộm xe 77H7-1298 đến đường P gặp một người đàn ông cắt, sửa chìa khóa dạo (không rõ lai lịch), nói là xe bị rơi mất chìa khóa cần cắt lại chìa khóa. Sau khi cắt xong chìa khóa, N mở cốp xe kiểm tra thì phát hiện bên trong có 01 ví da màu nâu, đã cũ (bị rách), bên trong ví có số tiền 470.000 đồng, chứng nhận đăng ký xe mô tô 77H7-1298 cùng nhiều giấy tờ tùy thân tên Phan Trung D, N lấy số tiền 470.000 đồng này. Tối cùng ngày, N điều khiển xe đến gần khách sạn S - Q cột võng nằm ngủ. Khoảng 10h00' ngày 17/5/2024, N điều khiển xe đến cửa hàng mua bán xe máy "Huy Bình M" địa chỉ C H, thành phố Q gặp Trần Anh H (Chủ cửa hàng). Tại đây, N tự giới thiệu "Tên: Lê Công T2; Địa chỉ: Thị xã A, tỉnh Bình Định", nói dối xe mô tô 77H7-1298 của bạn, đang kẹt tiền nhờ bán giùm để vào thành phố Hồ Chí Minh thăm con gái. Nhón đưa chứng nhận đăng ký xe mô tô 77H7-1298 cho H xem. Vì tin tưởng là thật nên anh H đồng ý mua xe này với giá 5.000.000 đồng, H làm giấy mua bán xe với N rồi chụp hình N lại. Sau khi bán được xe, N cầm ví da cùng các giấy tờ tùy thân tên Phan Trung D vứt xuống B, thành phố Q (Không thu hồi được). Số tiền 5.470.000 đồng có được, N đã tiêu xài cá nhân hết. Ngày 20/5/2024, ông Phan Trung D đến Công an Phường L (nay là phường T) trình báo sự việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 88/KL-HĐĐGTS ngày 18/6/2024, Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự TP . kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, loại xe: Nữ, dung tích 97 cm³, màu sơn: Tím - Đen - Bạc, biển số: 77H7-1298, số máy: 09E-6490479, số khung: 9036Y-490523, đã qua sử dụng, trị giá 6.100.000 đồng.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q đã thu giữ và xử lý vật chứng trả lại cho anh Phan Trung D: 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, loại xe Nữ, dung tích 97m³, màu sơn: Tím - Đen - Bạc, biển số: 77H7-1298, số máy: 09E-6490479, số khung: 9036Y-490523, đã qua sử dụng và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô 77H7-1298 mang tên Phan Trung D.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Phan Trung D đã nhận lại xe mô tô bị chiếm đoạt, anh D không yêu cầu bồi thường gì và cũng không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 470.000 đồng bị cáo đã chiếm đoạt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Anh H không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền 5.000.000 đồng mà anh đã mua xe nhưng không biết tài sản do bị cáo phạm tội mà có.

Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKSQN ngày 11/2/2025 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn truy tố bị cáo Đỗ Văn N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Văn N khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không khiếu nại gì về các quyết định cũng như các hành vi của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát N2, điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đối với vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Đỗ Văn N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố, nên Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 04 đến 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Về hình phạt bổ sung, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về trách nhiệm dân sự, không xem xét giải quyết; Truy thu bị cáo Đỗ Văn N số tiền 5.470.000 đồng, tiền thu lợi bất chính để sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo Đỗ Văn N thừa nhận hành vi phạm tội, không bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bị cáo hối hận về hành vi của mình và hứa sau này sẽ không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Văn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Vào ngày 16/5/2024, tại 47 N, thành phố Q, tỉnh Bình Định, bị cáo Đỗ Văn N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Phan Trung D 01 xe mô tô số 77H7-1298 (nhãn hiệu Wave, loại xe Nữ, màu T1 – Đen – Bạc, số khung: 9036Y-490523, số máy: 09E-649047), đã qua sử dụng, trị giá 6.100.000 đồng và số tiền 470.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 6.570.000 đồng.

Bị cáo Đỗ Văn N có đầy đủ sức khỏe, có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi nên biết rất rõ tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh nhưng do xem thường pháp luật, để có tiền tiêu xài cá nhân bị cáo lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản nên đã lén lút chiếm đoạt của anh Phan Trung D 01 xe mô tô số 77H7-1298, nhãn hiệu Wave, loại xe Nữ, màu T1 – Đen – Bạc, đã qua sử dụng, trị giá 6.100.000 đồng (Theo bản kết luận định giá tài sản số 88/KL-HĐĐGTS của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự TP . vào ngày 18/6/2024) và số tiền 470.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 6.570.000 đồng. Do đó, bị cáo Đỗ Văn N đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn truy tố bị cáo Đỗ Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Hành vi do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương nên cần xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thì thấy:

4.1 Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

4.2 Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

4.3 Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Đỗ Văn N phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo an tâm cải tạo tốt, sớm hòa nhập với cộng đồng.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Phan Trung D đã nhận lại xe mô tô bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường gì và cũng không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 470.000 đồng bị cáo đã chiếm đoạt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Anh H không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền 5.000.000 đồng mà anh đã mua xe nhưng không biết tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về truy thu sung vào ngân sách Nhà nước: Bị cáo N chiếm đoạt xe mô tô và 470.000 đồng của bị hại anh Phan Trung D, sau đó bị cáo đem xe mô tô bán lại cho anh Trần Anh H thu lợi bất chính 5.000.000 đồng, nên truy thu của bị cáo số tiền 5.470.000 đồng để sung vào Ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” nên theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về vấn đề khác: Anh Trần Anh H là người mua xe mô tô 77H7-1298 do bị cáo Đỗ Văn N chiếm đoạt của anh Phan Trung D nhưng không biết tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[10] Lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Quy Nhơn về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, mức hình phạt xử phạt đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đỗ Văn N 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2024.
3. Về truy thu nộp ngân sách Nhà nước: Truy thu của bị cáo Đỗ Văn N 5.470.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.
4. Về án phí: Buộc bị cáo Đỗ Văn N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.
5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Bình Định; THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKS ND tỉnh Bình Định

- VKSND Tp. Quy Nhơn;

- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;

- CQ CSĐT CA tỉnh Bình Định;

- Cơ quan THAHS CA tỉnh Bình Định

- Bị cáo; Dương sự;

- Lưu hồ sơ vụ án.

Đặng Thị Kim Anh

